

**TOA AN NHAN DAN
THÀNH PHỐ C
TỈNH KHÁNH HOA**

Ban an số: 45 /2017/DSST

Ngày: 31/8/2017

Về: “Yêu cầu bồi thường
thiệt hại sức khỏe và
phản tố yêu cầu bồi
thường thiệt hại về sức
khỏe”

**CONG HOA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Nộc lập – Tỏi do – Hành phúc**

NHAN DANH

**NÖÖC CONG HOA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOA AN NHAN DAN THÀNH PHỐ C
TỈNH KHÁNH HOA**

Vòi thanh phan hoi ñong xet xõ sô tham gom co:

- Tham phan - Chu toa phien toa: Bà **Bùi Thị Luấn**
- Hoi tham nhan dan:
 - 1/ Ông **Nguyễn Lý Xuyên**
 - 2/ Ông **Phan Văn Hoạt**
- Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông **Nguyễn Đình Huy** -Thư ký Tòa án nhân dân thành phố C - tỉnh Khánh Hòa.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố C – tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Đình Thảo** – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố C, Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân thành phố C mô phiên toa công khai xét xõ sô tham vui an dân sự thu ly so: 35/2017/TLST-DS ngày 25 tháng 4 năm 2017 về “Yêu cầu bồi thường thiệt hại về sức khỏe” theo quyết ñình ñĩa vui an ra xét xõ so: 58/2017/QÑST-DS ngày 15 tháng 8 năm 2017 giữa các ñồng sô:

* **Nguyên đơn:** Ông **Nguyễn D** - sinh năm 1963

Địa chỉ: Thôn T, xã H, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa. (Có mặt)

* **Bị đơn:** Ông **Trần M** - sinh năm 1979

Địa chỉ: Thôn T, xã H, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa. (Có mặt)

Ông Trần M yêu cầu phản tố đối với ông Nguyễn D về “Yêu cầu bồi thường thiệt hại về sức khỏe”

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Trong ñôn khôi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn ông Nguyễn D trình bày:**

Vào lúc 14 giờ ngày 11/8/2016 ông bị ông Trần M (là cháu gọi ông bằng dượng) chặn đường dùng 2 cây gỗ rộng 4cm x 6cm, dài 60cm liên tiếp đánh vào đầu vào người. Ông đưa tay lên đỡ và bị gãy tay. Ông bỏ chạy đến nhà em trai là Nguyễn P để trốn nhưng ông M dẫn theo em trai là Trần L cầm cây tiếp tục rượt đuổi ông đến nhà P để đánh tiếp. P gọi điện cho công an xã H và gọi xe đưa ông đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa khu vực C. Tỷ lệ thương tật của ông là 8%. Sau đó

ông làm đơn khởi tố ông M tại Công an thành phố C. Do tỷ lệ thương tật của ông 8% không đủ khởi tố vụ án hình sự nên Công an thành phố C giải quyết cho ông và ông M thương lượng việc bồi thường. Ông đã rút đơn khởi tố. Nhưng sau đó ông M không bồi thường mà vẫn còn chửi bới và đòi đánh ông. Hiện ông vẫn còn đau nhức, sức khỏe yếu, mất sức lao động. Nay ông yêu cầu ông M phải bồi thường thiệt hại về sức khỏe gồm các khoản sau:

- Chi phí cứu chữa và phục hồi sức khỏe: 8.250.306 đồng.
 - Tiền công người chăm sóc: 10 ngày x 200.000 đồng/ngày = 2.000.000 đồng.
 - Tiền xe: 400.000 đồng.
 - Tiền thu nhập thực tế bị mất: 220.000 đồng/ngày x 30 ngày = 6.600.000 đồng.
 - Tiền bồi dưỡng: 13 ngày x 94.000 đồng/ngày = 1.222.000 đồng.
 - Tiền bồi thường tổn thất tinh thần: 11 tháng lương tối thiểu x 1.210.000 đồng/tháng (là mức lương tối thiểu tại thời điểm tháng 4/2017) = 13.310.000 đồng.
- Tổng cộng: 31.782.306 đồng.

****Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn ông Trần M trình bày:***

Vào lúc 14h ngày 11/8/2016 ông gặp ông Nguyễn D (là dượng của ông) tại ngã 3 chợ N. Ông nói ông D là “đồ ăn giựt” vì ông D nợ tiền của mẹ ông không trả. Ông D rút cây côn trên xe máy đánh một cái vào đầu ông và một cái vào chân ông. Ông lượm 2 khúc cây gỗ vuông dài 60cm, rộng 3cm x 2cm đánh vào tay ông D một cái, ông D bỏ chạy về nhà, ông rượt đánh không được nên bỏ về. Ông đã điều trị vết thương ở trạm y tế xã H, rồi chuyển điều trị tại Bệnh viện đa khoa khu vực C, tỷ lệ thương tật của ông là 2%. Sau đó, ông làm đơn yêu cầu khởi tố ông D tại Công an thành phố C nhưng đã rút đơn. Nay ông không chấp nhận bồi thường thiệt hại sức khỏe 31.782.306 đồng cho ông D vì ông D đã gây tổn hại về sức khỏe cho ông.

**** Ông Trần M có yêu cầu phản tố đối với ông Nguyễn D:***

Qua sự việc trên, do ông D đánh ông gây tổn hại cho sức khỏe của ông nên ông yêu cầu ông D phải bồi thường thiệt hại sức khỏe cho ông gồm:

- Chi phí cứu chữa và phục hồi sức khỏe, tiền xe: 2.311.500 đồng.
 - Tiền công người chăm sóc: 30 ngày x 200.000 đồng/ngày = 6.000.000 đồng.
 - Tiền thu nhập thực tế bị mất: 30 ngày x 230.000 đồng/ngày = 6.900.000 đồng.
 - Tiền bồi thường tổn thất tinh thần: 10 tháng lương tối thiểu x 1.210.000 đồng/tháng (là mức lương tối thiểu tại thời điểm tháng 4/2017) = 12.100.000 đồng.
- Tổng cộng: 27.311.500 đồng

Ông D không chấp nhận bồi thường thiệt hại sức khỏe 27.311.500 đồng cho ông M.

**** Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố C:***

Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký Tòa án tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu của nguyên đơn, buộc ông Trần M phải bồi thường cho ông Nguyễn D

23.935.306 đồng. Chấp nhận một phần yêu cầu phản tố của bị đơn, buộc ông Nguyễn D phải bồi thường cho ông Trần M 12.448.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, yêu cầu của đương sự,, Hội đồng xét xử nhận định:

Ông Nguyễn D yêu cầu ông Trần M bồi thường thiệt hại sức khỏe với tổng số tiền 31.782.306 đồng. Ông M không chấp nhận yêu cầu của ông D. Ông Trần M yêu cầu phản tố buộc ông Nguyễn D phải bồi thường thiệt hại sức khỏe tổng cộng 27.311.500 đồng, ông D không chấp nhận yêu cầu phản tố của ông M.

Theo kết quả xác minh tại Công an thành phố C, do mâu thuẫn với nhau nên ngày 11/8/2016 ông Nguyễn D và ông Trần M đã đánh nhau dẫn đến hậu quả gây thương tích cho nhau. Tỷ lệ thương tích của ông D là 08%, tỷ tích của ông M là 02%. Ông M đã có lỗi khi có hành vi gây thương tích cho ông D nên phải bồi thường thiệt hại sức khỏe cho ông D tương xứng với thiệt hại do hành vi của mình gây ra. Ông D cũng có lỗi khi có hành vi gây thương tích cho ông M nên phải bồi thường thiệt hại sức khỏe cho ông M tương xứng với thiệt hại do hành vi của mình gây ra. Cụ thể:

*** Ông M phải bồi thường thiệt hại sức khỏe cho ông D đối với các khoản chi phí thực tế hợp lý là:**

1. Tiền thuốc và viện phí là: 8.263.306 đồng (có hóa đơn), bao gồm:

Phiếu thanh toán ra viện ngày 24/8/2016 của Bệnh viện đa khoa Khu vực C: 7.961.306 đồng

Biên lai thu tiền ngày 11/8/2016 của Bệnh viện đa khoa khu vực C: 20.000đ.

Biên lai thu tiền ngày 11/8/2016 của Bệnh viện đa khoa khu vực C: 34.000đ.

Biên lai thu tiền ngày 31/8/2016 của Bệnh viện đa khoa khu vực C: 13.000đ.

Hóa đơn bán lẻ ngày 31/8/2016: 235.000 đồng.

2. Tiền xe đi lại trong quá trình điều trị là: 400.000 đồng (8 lượt đi về từ H đến Bệnh viện đa khoa khu vực C)

3. Tiền bồi dưỡng sức khỏe: 13 ngày x 94.000 đồng/ngày = 1.222.000 đồng.

4. Tiền thu nhập thực tế bị mất: 200.000 đồng/ngày x 30 ngày = 6.000.000 đồng.

5. Tiền công người chăm sóc: 10 ngày x 200.000 đồng/ngày = 2.000.000 đồng.

6. Tiền bồi thường tổn thất về tinh thần: 05 tháng lương tối thiểu x 1.210.000 đồng/tháng (là mức lương tối thiểu tại thời điểm tháng 4/2017) = 6.050.000 đồng.

Tổng cộng các khoản trên là: **23.935.306 đồng**,

*** Ông D phải bồi thường thiệt hại sức khỏe cho ông M đối với các khoản chi phí thực tế hợp lý là:**

1. Tiền thuốc và viện phí là: 1.498.000 đồng (có hóa đơn), bao gồm:

Biên lai thu tiền ngày 11/8/2016 của Bệnh viện đa khoa khu vực C: 800.000đ.

Biên lai thu tiền ngày 11/8/2016 của Bệnh viện đa khoa khu vực C: 13.000đ.

Biên lai thu tiền ngày 19/8/2016 của Bệnh viện đa khoa khu vực C: 13.000đ.

Biên lai thu tiền ngày 17/8/2016 của Bệnh viện đa khoa khu vực C: 100.000đ.

Phiếu thu của Trạm y tế xã H: 330.000 đồng.
Hóa đơn bán lẻ ngày 11/8/2016: 127.000 đồng
Hóa đơn bán lẻ ngày 19/8/2016: 115.000 đồng.

2. Tiền xe đi lại trong quá trình điều trị: là: 200.000 đồng(4 lượt đi về từ H đến Bệnh viện đa khoa khu vực C)

3. Tiền bồi dưỡng sức khỏe: 07 ngày x 100.000 đồng/ngày = 700.000 đồng.

4. Tiền thu nhập thực tế bị mất: 200.000 đồng/ngày x 20 ngày = 4.000.000 đồng.

5. Tiền bồi thường tổn thất về tinh thần: 05 tháng lương tối thiểu x 1.210.000 đồng/tháng (là mức lương tối thiểu tại thời điểm tháng 4/2017) = 6.050.000 đồng.

Tổng cộng các khoản trên là: **12.448.000** đồng.

Đối với yêu cầu của ông M về tiền công người chăm sóc, do ông M không điều trị bệnh tại bệnh viện nên không chấp nhận yêu cầu tiền công người chăm sóc.

Từ sự phân tích trên, căn cứ vào Điều 609 Bộ luật dân sự năm 2005, có cơ sở chấp nhận một phần yêu cầu của ông D, buộc ông M phải bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho ông D 23.935.306 đồng, chấp nhận một phần yêu cầu phản tố của ông M buộc ông D phải bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho ông M 12.448.000 đồng.

Về án phí: Theo quy định tại khoản 5 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm d Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội, ông Nguyễn D phải nộp án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu của ông M được chấp nhận. Cụ thể: 12.448.000 đồng x 5% = 622.400 đồng.

Ông Trần M phải nộp án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu của ông D được chấp nhận. Cụ thể: 23.935.306 đồng x 5% = 1.196.765 đồng.

Từ những nhận định trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 609 Bộ luật dân sự năm 2005; khoản 5 Điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự; Điểm d Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội.

1/ Chấp nhận một phần yêu cầu của ông Nguyễn D, buộc ông Trần M phải bồi thường cho ông Nguyễn D 23.935.306 đồng (Hai mươi ba triệu chín trăm ba mươi lăm ngàn ba trăm linh sáu ngàn đồng). Chấp nhận một phần yêu cầu của ông Trần M, buộc ông Nguyễn D phải bồi thường cho ông Trần M 12.448.000 đồng (Mười hai triệu bốn trăm bốn mươi tám ngàn đồng).

2/ **Về án phí:** Ông Nguyễn D phải nộp 622.400 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Trần M phải nộp 1.196.765 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

* Quy định: Kể từ ngày ông Nguyễn D có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Trần M chưa thi hành xong khoản tiền phải bồi thường cho ông Nguyễn D thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Kể từ ngày ông Trần M có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Nguyễn D chưa thi hành xong khoản tiền phải bồi thường cho ông Trần M thì hàng tháng còn phải

chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Ông Nguyễn D, ông Trần M có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa
- VKSND thành phố C
- Thi hành án dân sự thành phố C
- Các đương sự
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Tham phán- Chu toa phiên toa

Bùi Thị Luân